



# CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA HỌC SINH LỚP 12

## Factors influencing the college choice decisions of students grade 12

Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan

loannnguyentcnh@lhu.edu.vn

Khoa Tài chính – Kế toán

Trường Đại học Lạc Hồng, Đồng Nai, Việt Nam

Đền tòa soạn: 08/06/2017; Chấp nhận đăng: 14/06/2017

**Tóm tắt.** Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố then chốt ảnh hưởng đến việc quyết định lựa chọn Trường Đại học (ĐH) của học sinh (HS) lớp 12. Nghiên cứu sử dụng mô hình Binary Logistic để xử lý số liệu, kết quả cho thấy có 4 yếu tố ảnh hưởng đến việc quyết định lựa chọn trường ĐH của HS lớp 12 gồm: Năng lực\_Cơ hội, Tư vấn tuyển sinh, Nỗ lực giao tiếp và Đặc điểm cố định của trường ĐH. Từ kết quả đạt được, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm giúp công tác tư vấn tuyển sinh của Trường ĐH Lạc Hồng đạt hiệu quả tốt hơn trong tương lai.

**Từ khóa:** Yếu tố ảnh hưởng quyết định chọn trường; Quyết định chọn trường đại học; Học sinh lớp 12; Việt Nam

**Abstract.** The purpose of this study was to identify and assess the impact of the key factors affecting the decision to select university of grade 12. The study used a binary logistic model to processing of data, the results show that there are four factors that affect the decision to select University of grade 12 include: the capacity– opportunity, admissions consulting, communication efforts and fixed features of the University. From the results, the study suggested some recommendations to help admissions consulting work of Lạc Hồng University more effective in the future.

**Keywords:** Factors affecting school choice decisions; Deciding on the university; Students grades 12; Vietnam

### 1. GIỚI THIỆU

Trong những năm trở lại đây, việc tuyển sinh của các trường ĐH-CĐ ngoài công lập nói chung và ĐH Lạc Hồng nói riêng gặp không ít khó khăn. Theo thống kê thì lượng thí sinh đăng kí xét tuyển ĐH-CĐ giảm nhiều so với năm ngoái, có đến 32% trong tổng số gần 890.000 thí sinh tham dự kỳ thi THPT Quốc gia 2016 chỉ để xét tốt nghiệp, không xét tuyển ĐH-CĐ, cho thấy ý thức xu hướng học của học sinh đã có sự thay đổi lớn so với trước đây. Điều này cũng đồng nghĩa với việc đầu vào của các trường cũng sẽ giảm, nhất là những trường ĐH-CĐ công lập top dưới, hoặc các trường ngoài công lập...

Là một trong những trường ngoài công lập, kết quả tuyển sinh của Trường ĐHLạc Hồng năm 2016 cũng giảm nhiều. Xét về mọi phương diện thì trường đã ra sức đầu tư và nâng cao về mọi mặt: Đội ngũ giảng viên tăng đáng kể cả về mặt số lượng lẫn chất lượng; Cơ sở vật chất ngày càng hiện đại; Môi trường học tập được hoàn chỉnh và thân thiện hơn; Mã ngành nghề đào tạo mới luôn được bổ sung cho phù hợp với nhu cầu của xã hội... nhưng số thí sinh dự thi xét tuyển vào Trường lại không tăng theo tỷ lệ này.

Bên cạnh đó, theo dự kiến đến năm 2018 trở đi các trường không còn “điểm sàn” chung nữa, các trường phải công khai các thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng. Đặc biệt là thông tin về tổng chi phí để đào tạo 1 sinh viên/năm, tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp của 2 khóa gần nhất so với năm tuyển sinh (theo nhóm ngành). Khi các trường công khai đầy đủ, chuẩn xác các thông tin này thì mỗi trường tự xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào cho trường mình.

Nghiên cứu này được thực hiện với dữ liệu khảo sát của 646 học sinh từ 5 trường THPT (THPT Chu Văn An (Biên Hòa - Đồng Nai), Nguyễn Hữu Cảnh (Biên Hòa - Đồng Nai), THPT Trần Đại Nghĩa (H. Trảng Bom- Đồng Nai), THPT

Trị An (H. Vĩnh Cửu - Đồng Nai), THPT Bùi Thị Xuân (Bình Thuận)). Kết quả cũng khá phù hợp với những nghiên cứu trước đây. Kết cấu của nghiên cứu này gồm: Phần 2 nêu tóm lược cơ sở lý thuyết. Phần 3 trình bày phương pháp nghiên cứu và dữ liệu nghiên cứu. Phần 4 trình bày kết quả nghiên cứu. Phần 5 trình bày kết luận và khuyến nghị.

### 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

#### 2.1 Cơ sở lý thuyết

D.W.Chapman (1981) đã đề xuất mô hình tổng quát về việc chọn trường đại học của các học sinh. Dựa vào kết quả thống kê thu thập cho thấy có 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng nhiều đến quyết định chọn trường. Thứ nhất là đặc điểm của gia đình và cá nhân học sinh. Thứ hai là một số yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng cụ thể như các cá nhân ảnh hưởng, các đặc điểm cố định của trường đại học và nỗ lực giao tiếp của trường đại học với các học sinh.

Có rất nhiều nghiên cứu được sử dụng từ kết quả của D.W. Chapman và phát triển trên những mô hình khác để nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của HS THPT. Cabera và La Nasa (1998) đã nghiên cứu mô hình 3 giai đoạn về vấn đề chọn trường đại học dựa trên nền tảng mô hình chọn trường của D.W.Chapman và K. Freeman. Từ kết quả nghiên cứu này, Cabera và La Nasa nhấn mạnh rằng những mong đợi về công việc trong tương lai của học sinh cũng là một nhóm yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh.

Joseph Sia Kee Ming (2010) đã đề xuất mô hình khung khái niệm các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐH của sinh viên tại Malaysia. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng quyết định chọn trường ĐH của sinh viên chịu sự ảnh hưởng của “Nhóm yếu tố các đặc điểm cố định của trường ĐH” bao gồm: vị trí; chương trình đào tạo; danh tiếng; cơ sở vật chất; chi phí học tập; hỗ trợ tài chính; cơ hội việc làm và

“Nhóm yếu tố các nỗ lực giao tiếp với sinh viên” bao gồm: quảng cáo; đại diện tuyển sinh, giao lưu với các trường phổ thông; thăm viếng khuôn viên trường ĐH.

## 2.2 Các giả thuyết nghiên cứu

Căn cứ vào các nghiên cứu thực nghiệm về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học, nghiên cứu đã đề xuất 4 giả thuyết với 23 yếu tố đại diện ảnh hưởng đến việc quyết định lựa chọn trường của học sinh lớp 12.

### 2.2.1 Nhóm yếu tố đặc điểm cố định của Trường ĐH

Sevier (1986) qua công trình nghiên cứu của mình đã cho thấy địa điểm trường đại học có thể là một yếu tố quan trọng quyết định khả năng lựa chọn trường ĐH của học sinh. Một số sinh viên có thể tìm kiếm trường ĐH gần nhà hoặc gần nơi làm việc cho thuận tiện (Absher & Crawford năm 1996; Servier, 1994). Một nghiên cứu của Kohn và cộng sự (1976) đã kết luận rằng yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc sinh viên đi học đại học là do nhà của họ gần với một tổ chức giáo dục nào đó. Hossler & Gallagher (1990) cho biết khả năng HS theo học tại các trường ĐH gần trường THPT là khá cao dù các em chưa từng tham gia các hoạt động trong khuôn viên những trường ĐH này. Có thể thấy rằng với một chi phí thấp, vị trí địa lý gần trường đại học là một kích thích quan trọng ảnh hưởng đến quyết định của học sinh trong việc lựa chọn môi trường học cho mình.

Một nghiên cứu tiến hành tại Kuala Lumpur và Selangor, Malaysia Yusof et al. (2008) cho thấy chương trình học phù hợp với nhu cầu xã hội là một trong các yếu tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quyết định chọn trường ĐH của HS THPT.

Ford và cộng sự (1999) cũng nhận thấy rằng các vấn đề như phạm vi của chương trình nghiên cứu, tính linh hoạt của chương trình học, linh hoạt thay đổi lớn và nhiều lựa chọn mức độ là những yếu tố quan trọng nhất để học sinh lựa chọn các tổ chức giáo dục đại học phù hợp. Do đó, có thể kết luận rằng có một mối quan hệ tích cực giữa các chương trình học tập và quyết định chọn trường đại học.

Hình ảnh và uy tín có ảnh hưởng rất lớn đến việc lựa chọn trường ĐH. Sinh viên đánh giá rất cao uy tín của một trường đại học và xem nó như một yếu tố có ảnh hưởng nhất định đến việc chọn trường (Lay & Maguire, 1981; Murphy, 1981; Sevier, 1986; Keling, 2006). Keling (2007) cho rằng các yếu tố ảnh hưởng lớn nhất mà sinh viên sẽ đánh giá trong sự lựa chọn của họ về một tổ chức nào đó là danh tiếng của tổ chức. Có một sự tồn tại về mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa danh tiếng của trường đại học và quyết định chọn trường đại học của học sinh.

Theo Absher & Crawford (1996), cơ sở vật chất giáo dục như phòng học, phòng thí nghiệm và thư viện... đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình lựa chọn của học sinh đối với một trường đại học. Do đó, có thể kết luận rằng đây là một trong những yếu tố có ảnh hưởng khá mạnh đến quyết định chọn trường của học sinh.

Joseph (2000) cho rằng vấn đề chi phí học tập có sức ảnh hưởng rất lớn trong việc đưa ra quyết định chọn trường ĐH. Jackson (1986) đã kết luận chi phí học tập là yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến sự lựa chọn trường đại học trong khi các hỗ trợ tài chính để giảm chi phí là một ảnh hưởng tích cực. Vì vậy, chi phí học tập đóng vai trò hết sức quan trọng và quyết định khả năng chọn trường đại học của học sinh.

Một nghiên cứu được tiến hành bởi Yusof (2008) nhận thấy yếu tố hỗ trợ tài chính được cung cấp bởi các trường đại học là một trong bốn yếu tố then chốt ảnh hưởng đến quyết định chọn trường. Trường ĐH nào tạo điều kiện cho học sinh

có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các hỗ trợ tài chính thì có nhiều khả năng được các em lựa chọn (Jackson, 1988; Litten, 1982; Manski & Wise, 1983). Ismail (2009) đã nghiên cứu về sự ảnh hưởng của thông tin đến việc lựa chọn trường đại học, trong đó chỉ ra rằng sinh viên hài lòng với quyết định chọn trường dựa trên sự hài lòng về thông tin của họ với các yếu tố tài chính liên quan, trong đó bao gồm hỗ trợ tài chính và chi phí học tập hợp lý. Dựa vào kết quả đề cập ở trên, có thể kết luận rằng hỗ trợ tài chính có một sức ảnh hưởng đáng kể đến việc chọn trường đại học của học sinh phổ thông.

Sevier (1998) cho biết học sinh thường bị thu hút bởi yếu tố cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Theo Paulsen (1990), các học sinh có xu hướng chọn trường đại học dựa trên cơ hội việc làm dành cho sinh viên đã tốt nghiệp đại học. Họ rất quan tâm đến cơ hội có được việc làm và thường bị ảnh hưởng bởi chính những gì sinh viên tốt nghiệp đang làm, những đóng góp cho xã hội của trường đại học (Sevier, 1997). Do đó, cơ hội việc làm là một yếu tố dự báo có ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh.

D.W. Chapman và Cabrera cùng La Nasa đều đã khảo sát sự ảnh hưởng của sự mong đợi về học tập cao hơn trong tương lai đến quyết định chọn trường đại học.

Từ những yếu tố về vị trí tọa lạc của trường, chương trình học, danh tiếng, cơ sở vật chất, chi phí học tập, hỗ trợ tài chính, cơ hội việc làm, cơ hội học tập cao hơn trong tương lai dẫn đến giả thuyết H<sub>1</sub> như sau:

**Giả thuyết H<sub>1</sub>:** Đặc điểm cố định của trường đại học càng tốt, xu hướng lựa chọn trường đại học đó càng cao

### 2.2.2 Nhóm yếu tố nỗ lực giao tiếp của Trường ĐH

Nỗ lực tiếp thị của các trường ĐH thông qua các phương tiện truyền thông đã phát triển rất nhiều trong thời gian qua. Báo chí, truyền hình và đài phát thanh đã được chứng minh là các phương tiện quảng cáo có hiệu quả đặc biệt trong việc xây dựng hình ảnh và uy tín (Hossler et al, 1990). Do đó, có thể khẳng định quảng cáo có sức ảnh hưởng khá lớn đến khả năng chọn trường đại học của học sinh THPT.

Lay & Maguire (1981) phát hiện ra rằng các chuyên viên trường THPT của đại diện tư vấn tuyển sinh trường đại học được đánh giá là có ảnh hưởng cực kỳ hiệu quả trong việc thu hút học sinh. Do đó, đại diện tư vấn tuyển sinh là một trong những yếu tố then chốt có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quyết định chọn trường ĐH của học sinh thông qua kết quả nghiên cứu của Rowe (1980). Những chuyên viên này có thể mang lại lợi ích cho cả học sinh và đại diện tuyển sinh (Hossler và cộng sự, 1990).

Tổ chức các chuyến thăm khuôn viên trường dành cho HS THPT là công cụ tuyển sinh tốt nhất của trường đại học. Nó là một yếu tố quan trọng trong quá trình đưa ra quyết định của học sinh (Sevier, 1992). Hossler et al. (1990) cũng nhận thấy việc thăm khuôn viên trường là việc làm không thể thiếu ở các trường đại học vì nó có ảnh hưởng đến quyết định nên chọn trường nào để đăng ký theo học của các học sinh.

Từ những yếu tố về quảng cáo, đại diện tư vấn tuyển sinh, thăm khuôn viên một trường đại học là cơ sở đưa ra giả thuyết H<sub>2</sub>:

**Giả thuyết H<sub>2</sub>:** Sự nỗ lực giao tiếp của trường đại học càng nhiều thì học sinh lớp 12 chọn trường đó càng cao

### 2.2.3 Nhóm yếu tố đặc điểm bản thân học sinh

Carpenter và Fleishman (1987), Gilmour và các cộng sự (1981), Jackson (1978) khám phá ra nguyện vọng được học tập những ngành nghề mà bản thân học sinh thích thú và cho

rằng mình sẽ thành công trong tương lai có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định chọn trường đại học có ngành đào tạo này. Nguyên vọng được học chuyên ngành theo sở thích cá nhân và kế hoạch nghề nghiệp tương lai là các yếu tố quan trọng để các em có cái nhìn tổng quát hơn khi lựa chọn trường học cho mình.

Theo Hossler (1984), khi học sinh nhận thức được khả năng bản thân có thể học tốt một ngành đào tạo cụ thể nào đó theo sở trường của mình thì chắc hẳn các học sinh sẽ đăng ký dự thi vào những trường đại học có ngành đào tạo này. Manski & Wise (1983) cho biết, sự lựa chọn ngành học phù hợp với cá nhân đóng một vai trò quan trọng trong quyết định chọn trường đại học của học sinh.

Trong một nghiên cứu của Borus (1993), kết quả học tập của học sinh là yếu tố có ảnh hưởng khá lớn đến quyết định chọn trường đại học. Vì thực tế, các học sinh thường có xu hướng chọn những trường có điểm chuẩn đầu vào phù hợp với năng lực của mình. Các tác giả cho rằng kết quả học tập ở trường THPT là dấu hiệu giúp cho học sinh thấy được khả năng vào đại học của mình và từ đó có quyết định lựa chọn trường phù hợp.

Mô hình nghiên cứu của RuthE. Kallio(1995) còn cho thấy giới tính cũng có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường. Mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố trực tiếp sẽ bị ảnh hưởng không nhỏ bởi đặc trưng về giới tính của học sinh. Theo R.E.Kallio, giới tính khác nhau sẽ có mức độ ảnh hưởng gián tiếp khác nhau lên quyết định chọn trường đại học của các học sinh.

Trên cơ sở khát vọng thành công, nhận thức năng lực cá nhân, kết quả học tập ở trường THPT và giới tính tác giả đã đưa ra giả thuyết H3:

**Giả thuyết H3:** Sự phù hợp đầu vào, có ngành đào tạo phù hợp với năng lực học sinh, có ngành đào tạo phù hợp với sở thích và nguyện vọng, có ngành đào tạo phù hợp với giới tính của học sinh thì xu hướng chọn trường đại học đó càng cao

### 2.2.4 Nhóm yếu tố mối quan hệ cá nhân có ảnh hưởng đến việc lựa chọn trường ĐH

Theo D.W.Chapman (1981), trong quá trình chọn trường đại học, các học sinh thường bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi sự thuyết phục, khuyên nhủ của bạn bè và gia đình. Sự ảnh hưởng của các cá nhân này đến các học sinh có thể được thực hiện theo 3 cách sau: (1) Ý kiến của họ về một trường đại học cụ thể nào đó là như thế nào (2) Họ cũng có thể khuyên trực tiếp về nơi mà học sinh nên tham gia dự thi (3) Trong trường hợp là bạn thân, thì chính nơi mà bạn thân dự thi cũng ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

Hossler và Gallagher (1987) một lần nữa khẳng định ngoài sự ảnh hưởng của bố mẹ thì bạn bè cũng là một trong những yếu tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quyết định chọn trường. Bên cạnh đó, Hossler và Gallagher còn cho rằng ngoài bố mẹ, anh chị và bạn bè, các cá nhân tại trường học cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định này. Xét trong điều kiện giáo dục của Việt Nam, cá nhân có ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn trường của các học sinh chính là các thầy cô của họ. Do vậy, gia đình, bố mẹ, anh chị, bạn thân và thầy cô phổ thông chính là những người có ảnh hưởng nhất định trong việc đưa ra quyết định chọn trường học cho học sinh.

Từ những yếu tố mối quan hệ cá nhân có ảnh hưởng đến việc quyết định lựa chọn trường đại học tác giả đã đưa đến giả thuyết H4:

**Giả thuyết H4:** Càng có nhiều cá nhân có ảnh hưởng đến việc lựa chọn một trường đại học tác động thì học sinh có xu hướng chọn trường đại học đó càng cao

## 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 3.1 Phương pháp nghiên cứu định tính

Phương pháp nghiên cứu định tính dựa trên cơ sở lý thuyết và các mô hình nghiên cứu trước đây trong và ngoài nước để xây dựng mô hình nghiên cứu và các thang đo dự kiến. Sau đó, sử dụng kỹ thuật thảo luận nhóm, thảo luận tay đôi, phương pháp chuyên gia để tác giả tiến hành khảo sát sơ bộ 5 giáo viên đang công tác và 12 học sinh đang học lớp 12 tại trường THPT Chu Văn An (Biên Hòa) thông qua bảng câu hỏi khảo sát, từ đó điều chỉnh, bổ sung các yếu tố ảnh hưởng đến việc quyết định lựa chọn trường ĐH của HS lớp 12.

### 3.2 Phương pháp nghiên cứu định lượng

Nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua việc phát phiếu khảo sát cho từng lớp khi tác giả đi cùng đoàn triển lãm công nghệ của trường ĐH Lạc Hồng đến trường THPT đó và trường THPT đến ĐH Lạc Hồng tham quan, thu thập dữ liệu qua phiếu khảo sát.

- Đối tượng khảo sát: Học sinh lớp 12.
- Địa bàn khảo sát: Đồng Nai (Các trường THPT có đoàn triển lãm công nghệ ĐH Lạc Hồng đến triển lãm và trường THPT đến ĐH Lạc Hồng tham quan).
- Thời gian thực hiện: từ tháng 02/2017 đến tháng 03/2017.
- Mẫu nghiên cứu : 1500 học sinh lớp 12.

Cách xác định kích thước mẫu: Trong bài nghiên cứu, tác giả thực hiện phân tích yếu tố nên theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, số quan sát (kích thước mẫu) tối thiểu 4,5 lần số quan sát.

Như vậy, mẫu được tính như sau:  $5K = 5 \times 23 = 115$  quan sát. Vậy mẫu tối thiểu nghiên cứu là 115 quan sát, để đảm bảo có thể đạt được kích thước cho việc chạy mô hình này tác giả chọn khảo sát 1500 học sinh lớp 12.

- Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu ngẫu nhiên
- Phương pháp khảo sát: khảo sát trực tiếp học sinh lớp 12

### 3.3 Mô hình nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy nhị phân Binary Logistic với mô hình nghiên cứu đề xuất như sau:

$$\log_e \left[ \frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)} \right] = \beta_0 + \beta_1 ĐĐCĐ + \beta_2 NLGT + \beta_3 ĐĐBT + \beta_4 YTCN$$

Kết quả nghiên cứu định tính đưa ra 4 yếu tố tác động đến việc quyết định lựa chọn trường ĐH của HS lớp 12. Mô hình xây dựng dựa trên 4 yếu tố đó và phương pháp hồi quy Binary Logistic được sử dụng để kiểm định mô hình dựa trên dữ liệu thu thập từ cuộc khảo sát.

- Biến phụ thuộc Y: Y = Quyết định lựa chọn trường ĐH
- Biến phụ thuộc có hai giá trị 0 và 1 (0 là không quyết định lựa chọn trường ĐH, 1 là quyết định lựa chọn trường ĐH)
- Trong đó các biến độc lập được diễn giải và đo lường thể hiện trên thang đo Likert 5 điểm được trình bày ở Bảng 1:

**Bảng 1.** Các biến độc lập

Ký hiệu	Biến độc lập
ĐĐCĐ	Yếu tố các đặc điểm cố định của Trường ĐH
NLGT	Yếu tố nỗ lực giao tiếp của Trường ĐH
ĐĐBT	Yếu tố đặc điểm bản thân học sinh
YTCN	Yếu tố mối quan hệ cá nhân có ảnh hưởng đến lựa chọn Trường ĐH

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Tổng số phiếu khảo sát phát ra là 1500 phiếu, số phiếu thu về là 1200 phiếu. Số phiếu hợp lệ được xử lý 646 phiếu.

Trong 646 học sinh được khảo sát thì có 255 học sinh nam và 391 học sinh nữ. Trong số đó có 632 dự định học đại học, cao đẳng và 14 không có ý định học đại học, cao đẳng. Trong đó, có 93 học sinh lựa chọn trường đại học, cao đẳng khi học lớp 10, 113 học sinh chọn khi học lớp 11, 320 học sinh chọn khi học lớp 12 và 120 học sinh thì hiện tại chưa có ý định. Ngoài ra, có 40 học sinh có điểm trung bình  $\geq 5.0$ , 262 học sinh có điểm trung bình  $\geq 6.0$ , 265 học sinh có điểm trung bình  $\geq 7.0$  và 79 học sinh có điểm trung bình  $\geq 8.0$ .

#### 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

##### 4.1 Đánh giá thang đo và phân tích nhân tố EFA

Sau khi đánh giá độ tin cậy của các thang đo bằng hệ số Cronbach Alpha và loại đi các biến không đảm bảo độ tin cậy, tác giả tiến hành phân tích nhân tố EFA với kết quả như được trình bày trong Bảng 2.

Sau khi phân tích EFA, Bảng 2 cho thấy tổng cộng có 5 nhân tố được rút trích, tác giả đặt lại tên như sau: Nhân tố thứ 1 bao gồm 4 biến: c3.2, c3.1, c1.8, c1.6. Nhân tố này được đặt tên là Năng lực\_Cơ hội (NL-CH); Nhân tố thứ 2 bao gồm 3 biến: c4.5, c4.6, c4.7. Nhân tố này được đặt tên là Tư vấn tuyển sinh (TVTS); Nhân tố thứ 3 bao gồm 3 biến: c4.1, c4.2, c4.4. Nhân tố này được đặt tên là Ý kiến cá nhân (YKCN); Nhân tố thứ 4 bao gồm 3 biến: c2.1, c2.2, c2.3. Nhân tố này vẫn giữ tên là nỗ lực giao tiếp (NLGT); Nhân tố thứ 5 bao gồm c1.2, c1.3, c1.4. Nhân tố này được đặt tên là Đặc điểm cố định (ĐĐCĐ).

##### 4.2 Quy trình xây dựng mô hình tối ưu

###### Bước 1: Đưa các biến độc lập vào mô hình

###### Mô hình 1:

Sau khi chạy dữ liệu mô hình thông qua phần mềm SPSS 20.0, sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic, ta có:

$$\log_e \left[ \frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)} \right] = 1.524 + 0.472NL\_CH + 0.286TVTS + 0.355NLGT + 0.234ĐĐCĐ - 0.61YKCN$$

Bảng 2. Bảng phân tích nhân tố EFA

		Các yếu tố				
		1	2	3	4	5
Trường ĐH có ngành đào tạo phù hợp với sở thích và nguyện vọng của cá nhân	c3.2	.813				
Trường ĐH có đầu vào phù hợp với năng lực cá nhân	c3.1	.778				
Trường ĐH có cơ hội việc làm cao sau khi tốt nghiệp	c1.8	.716				

Bảng 3. Bảng kiểm định ý nghĩa của các hệ số hồi quy tổng thể

		B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp (B)
Step 1 <sup>a</sup>	NL_CH	.472	.099	22.762	1	.000	1.603
	TS_ĐH	.286	.104	7.576	1	.006	1.331
	YKCN	-.061	.104	.347	1	.556	.940

Trường ĐH thu học phí phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình	c1.6	.688				
Theo ý kiến của các chuyên gia tư vấn, đại diện tuyển sinh	c4.5	.825				
Theo ý kiến của các anh/chị sinh viên đã và đang học tại Trường ĐH	c4.6	.822				
Theo ý kiến của thầy/cô Trường ĐH	c4.7	.725				
Theo ý kiến của anh, chị em trong gia đình	c4.2	.850				
Theo ý kiến của cha, mẹ	c4.1	.843				
Theo ý kiến của bạn bè	c4.4	.533				
Trường ĐH có thực hiện quảng cáo cung cấp đầy đủ thông tin về trường qua các phương tiện truyền thông	c2.1				.794	
Trường ĐH có các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp tốt	c2.2				.775	
Trường ĐH đã được đến tham quan trực tiếp	c2.3				.627	
Trường ĐH có ngành đào tạo đa dạng và hấp dẫn	c1.2				.683	
Trường ĐH có ngành đào tạo đang thu hút nhiều lao động	c1.3				.675	
Trường ĐH là địa chỉ đào tạo danh tiếng và thương hiệu	c1.4				.624	

Nguồn: Nghiên cứu của tác giả

Bảng 3 cho thấy mô hình 1 này không được lựa chọn do biến YKCN (Ý kiến cá nhân) không có ý nghĩa thống kê vì hệ số sig lớn (0.556).

Do đó ta sẽ loại biến này khỏi mô hình.

	NLGT	.355	.105	11.350	1	.001	1.426
	ĐĐCĐ	.234	.101	5.312	1	.021	1.263
	Constant	1.524	.109	197.093	1	.000	4.591

(Nguồn: Nghiên cứu của tác giả)

**Bước 2: Loại biến YKCN (Ý kiến cá nhân) ra khỏi mô hình, tiếp tục chạy mô hình Binary logistic với các biến còn lại.**

**Mô hình 2:**

Sau khi chạy dữ liệu mô hình thông qua phần mềm SPSS 20.0, sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic, ta có:

$$\log_e \left[ \frac{P(Y=1)}{P(Y=0)} \right] = 1.523 + 0.471NL\_CH + 0.286TVTS + 0.355NLGT + 0.235ĐĐCĐ$$

Kết quả: Mô hình 2 này được lựa chọn do tất cả các biến đều có ý nghĩa thống kê ở mức sai số chuẩn hồi quy bằng 1% và 3%. Như vậy, mô hình 2 là mô hình tối ưu trong nghiên cứu này. Ta sẽ tiến hành phân tích và nhận xét mô hình này.

➤ **Độ phù hợp của mô hình**

**Bảng 4. Bảng kiểm định Omnibus**

Step	Chi-square (Chỉ – bình Phương)	Df (Mẫu quan sát)	Sig. (Mức ý nghĩa)
Step 1	Step	49.962	.000
	Block	49.962	.000
	Model	49.962	.000

Nguồn : Nghiên cứu của tác giả

Kết quả kiểm định giả thuyết về độ phù hợp tổng quát ở Bảng 4 có mức ý nghĩa với số quan sát sig. = 0.000 nên an toàn ta có thể bác bỏ giả thuyết.

$$H_0: \beta_{NL\_CH} = \beta_{TVTS} = \beta_{NLGT} = \beta_{ĐĐCĐ} = 0$$

Mô hình tổng quát cho thấy mối tương quan giữa giữa biến phụ thuộc quyết định lựa chọn trường ĐH với các biến độc lập trong mô hình có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy trên 99%.

**Bảng 5. Bảng kiểm định mức độ giải thích của mô hình**

Step	-2 Log likelihood	Cox & Snell R Square	Nagelkerke R Square
1	293.217 <sup>a</sup>	.374	.418

Nguồn : Nghiên cứu của tác giả

Trong Bảng 5 cho thấy giá trị của -2LL = 293.217 không cao lắm, như vậy nó thể hiện một độ phù hợp khá tốt của mô hình tổng thể.

➤ **Mức độ chính xác của dự báo**

Bảng 6 cho ta thấy mức độ chính xác của dự báo. Bảng này cho biết trong 646 trường hợp khảo sát, có 128 trường hợp dự đoán là không quyết định lựa chọn trường ĐH thì mô hình đã dự đoán đúng 9 trường hợp không quyết định lựa chọn trường ĐH, tỷ lệ đúng 7%. Còn với 518 trường hợp thực tế có quyết định chọn trường ĐH thì mô hình dự đoán sai 9 trường hợp nghĩa là 509 trường hợp dự đoán đúng tương ứng với tỷ lệ đúng là 98.3%. Từ đó, tính toán được tỷ lệ dự đoán đúng của toàn bộ mô hình là 80.2%.

**Bảng 6. Bảng kiểm định mức độ dự báo tính chính xác của mô hình**

Observed	Predicted			
	Quyết định chọn trường ĐH	Quyết định chọn trường ĐH		Percentage Correct
		Không	Có	
Quyết định chọn trường ĐH	Không	9	119	7.0
	Có	9	509	98.3
Overall Percentage				80.2

Nguồn : Nghiên cứu của tác giả

➤ **Kiểm định ý nghĩa của các hệ số hồi quy tổng thể**

**Bảng 7. Bảng kiểm định ý nghĩa của các hệ số hồi quy tổng thể**

	B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp (B)	
Step 1 <sup>a</sup>	NL_CH	.471	.099	22.730	1	.000	1.602
	TVTS	.286	.103	7.681	1	.006	1.332
	NLGT	.355	.105	11.419	1	.001	1.426
	ĐĐCĐ	.235	.101	5.382	1	.020	1.265
	Constant	1.523	.109	197.113	1	.000	4.587

Nguồn : Nghiên cứu của tác giả

Qua Bảng 7, kiểm định Wald về ý nghĩa của hệ số hồi quy tổng thể của các biến. Với số sig của từng biến như sau: Năng lực\_Cơ hội (NL\_CH) với sig.= 0.000, Tư vấn tuyển sinh (TVTS) với sig. = 0.006, Nỗ lực giao tiếp (NLGT) với sig. = 0.001, Đặc điểm cố định (ĐĐCĐ) với sig. = 0.02. Ta thấy tất cả các biến đều có mức sig nhỏ hơn 0.05 nên ta an toàn bác bỏ giả thuyết.

$$H_0: \beta_{TVTS} = 0$$

$$H_0: \beta_{NL\_CH} = 0$$

$$H_0: \beta_{NLGT} = 0$$

$$H_0: \beta_{ĐĐCĐ} = 0$$

**Như vậy:** Các hệ số hồi quy tìm được có ý nghĩa và mô hình đã đưa ra sẽ sử dụng tốt.

➤ **Thảo luận kết quả hồi quy**

Qua kết quả kiểm định mô hình và với mức độ tin cậy 97% cho thấy có 4 yếu tố ảnh hưởng đến việc quyết định lựa chọn trường ĐH của học sinh lớp 12 là: Năng lực\_Cơ hội (NL\_CH), Tư vấn tuyển sinh, Nỗ lực giao tiếp (NLGT) và Đặc điểm cố định (ĐĐCĐ). Thảo luận ý nghĩa của các yếu tố qua hệ số  $\beta$  như sau :

**Năng lực\_Cơ hội (NL\_CH):** Trường ĐH có đầu vào phù hợp với năng lực cá nhân, có ngành đào tạo phù hợp với sở thích và nguyện vọng cá nhân, trường ĐH thu học phí phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình, trường ĐH có cơ hội tìm được việc làm cao sau khi tốt nghiệp.

$$\text{Có } \beta_1 = +0.471, P_0 = 10\% \text{ và } e^{\beta_1} = 1.602$$

$$P_1 = \frac{P_0 e^{\beta_1}}{1 - P_0(1 - e^{\beta_1})} = \frac{0.1 \times 1.602}{1 - 0.1 \times (1 - 1.602)} = 0.2204 = 22.04\%$$

Nếu xác suất quyết định chọn một trường ĐH ban đầu của học sinh lớp 12 là 10% khi các yếu tố khác không đổi, nếu trường ĐH này có đầu vào phù hợp với năng lực của học sinh, có ngành đào tạo học sinh thích, học phí thu của trường phù hợp với kinh tế gia đình của học sinh và sau khi tốt nghiệp trường ĐH này học sinh có cơ hội tìm việc làm cao thì xác suất quyết định chọn trường ĐH này sẽ là 22.04% (tăng 12.04% so với xác suất ban đầu là 10%).

**Tư vấn tuyển sinh (TVTS):** Theo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đại diện tuyển sinh, ý kiến của các anh chị sinh viên đã và đang học tại trường ĐH, ý kiến của thầy cô của trường ĐH.

$$\text{Có } \beta_2 = + 0.286, P_0 = 10\% \text{ và } e^{\beta_2} = 1.331$$

$$P_1 = \frac{P_0 e^{\beta_2}}{1 - P_0(1 - e^{\beta_2})} = \frac{0.1 \times 1.331}{1 - 0.1 \times (1 - 1.331)} = 0.1288 = 12.88\%$$

Nếu xác suất quyết định chọn một trường ĐH ban đầu của học sinh lớp 12 là 10%, khi các yếu tố khác không đổi, nếu trường ĐH này có được các chuyên gia tư vấn, đại diện tuyển sinh, các bạn sinh viên đã và đang học tại trường ĐH này cũng như các thầy cô của trường ĐH này cho ý kiến các bạn học sinh thì xác suất quyết định chọn trường ĐH này sẽ là 12.88% (tăng 2.88% so với xác suất ban đầu là 10%)

**Nỗ lực giao tiếp (NLGT):** Trường ĐH thực hiện quảng cáo cung cấp đầy đủ thông tin về trường qua các phương tiện truyền thông, Trường ĐH có các hoạt động tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp tốt, Trường ĐH đã được đến tham quan trực tiếp.

$$P_1 = \frac{P_0 e^{\beta_3}}{1 - P_0(1 - e^{\beta_3})} = \frac{0.1 \times 1.426}{1 - 0.1 \times (1 - 1.426)} = 0.1368 = 13.68\%$$

Nếu xác suất quyết định chọn một trường ĐH ban đầu của học sinh lớp 12 là 10% khi các yếu tố khác không đổi, nếu trường ĐH này có thực hiện quảng cáo đầy đủ thông tin về trường qua các phương tiện truyền thông, trường ĐH này có các hoạt động tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp tốt, trường ĐH mà học sinh đã được đến tham quan trực tiếp thì xác suất quyết định chọn trường ĐH này sẽ là 13.68% (tăng 3.68% so với xác suất ban đầu).

**Đặc điểm cố định (ĐĐCĐ):** Trường ĐH có ngành đào tạo đa dạng và hấp dẫn, trường ĐH có ngành đào tạo đang thu hút nhiều lao động, trường ĐH là địa chỉ đào tạo danh tiếng, có thương hiệu.

$$P_1 = \frac{P_0 e^{\beta_4}}{1 - P_0(1 - e^{\beta_4})} = \frac{0.1 \times 1.265}{1 - 0.1 \times (1 - 1.265)} = 0.1232 = 12.32\%$$

Nếu xác suất quyết định chọn một trường ĐH ban đầu của học sinh lớp 12 là 10% khi các yếu tố khác không đổi, nếu trường ĐH này có ngành đào tạo đa dạng và hấp dẫn học sinh, có ngành đào tạo đang thu hút nhiều lao động và trường ĐH này có danh tiếng, thương hiệu thì xác suất quyết định chọn trường ĐH này là 12.32% (tăng 2.32% so với xác suất ban đầu là 10%).

## 5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 5.1 Kết luận

Tình hình tuyển sinh thực tế những năm gần đây cho thấy tình hình tuyển sinh của các trường ĐH – CĐ ngoài công lập nói chung và với trường ĐH Lạc Hồng nói riêng gặp nhiều khó khăn. Là một thành viên của trường ĐH Lạc Hồng tác giả với mong muốn giúp trường ĐH Lạc Hồng có chất lượng tuyển sinh tốt hơn trong tương lai nên tác giả đã đi vào nghiên cứu đề tài này. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng quyết định chọn lựa một trường ĐH để học của học sinh THPT nói chung và HS lớp 12 nói riêng dựa trên nhiều yếu tố và trong đề tài này đã khẳng định 4 yếu tố như sau: Năng lực\_Cơ hội (Trường ĐH có đầu vào phù hợp với với năng lực cá nhân, trường ĐH có ngành đào tạo phù hợp với sở thích và nguyện vọng cá nhân, trường ĐH có học phí phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình và có cơ hội việc làm cao sau khi tốt nghiệp); Tư vấn tuyển sinh (Ý kiến của các chuyên gia tư vấn đại diện tuyển sinh, ý kiến của các anh/ chị sinh viên đã và đang học tại trường ĐH, ý kiến của thầy cô ở trường ĐH); Nỗ lực giao tiếp (Trường ĐH có thực hiện quảng cáo cung cấp đầy đủ thông tin về trường qua các phương tiện truyền thông, trường

ĐH có các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp tốt, trường ĐH đã được đến tham quan trực tiếp); Đặc điểm cố định của trường (Trường ĐH có ngành đào tạo đa dạng và hấp dẫn, có ngành đào tạo đang thu hút nhiều lao động, trường ĐH là địa chỉ đào tạo danh tiếng, có thương hiệu). Từ đó xác định được vai trò ảnh hưởng của các yếu tố như sau:

**Bảng 8.** Bảng tổng hợp các biến có ý nghĩa thống kê

STT	Biến	$\beta$	EXP (B)	Xác suất ban đầu	Tốc độ	Vị trí ảnh hưởng
				$P_0 = 10\%$	tăng (giảm)	
				$P_1$ (%)		
1	NL_CH	0.471	1.602	20.04	12.04	1
2	TVTS	0.286	1.332	12.88	2.88	3
3	NLGT	0.355	1.426	13.68	3.68	2
4	ĐĐCĐ	0.235	1.265	12.32	2.32	4

Nguồn: Nghiên cứu của tác giả

Trong các biến ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐH, biến Năng lực\_Cơ hội (Trường ĐH có đầu vào phù hợp với với năng lực cá nhân, trường ĐH có ngành đào tạo phù hợp với sở thích và nguyện vọng cá nhân, trường ĐH có học phí phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình và có cơ hội việc làm cao sau khi tốt nghiệp) có ảnh hưởng mạnh nhất và các biến còn lại có thứ tự là: Nỗ lực giao tiếp (Trường ĐH có thực hiện quảng cáo cung cấp đầy đủ thông tin về trường qua các phương tiện truyền thông, trường ĐH có các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp tốt, trường ĐH đã được đến tham quan trực tiếp); Tư vấn tuyển sinh (Ý kiến của các chuyên gia tư vấn đại diện tuyển sinh, ý kiến của các anh/ chị sinh viên đã và đang học tại trường ĐH, ý kiến của thầy cô ở trường ĐH); Đặc điểm cố định của trường (Trường ĐH có ngành đào tạo đa dạng và hấp dẫn, có ngành đào tạo đang thu hút nhiều lao động, trường ĐH là địa chỉ đào tạo danh tiếng, có thương hiệu).

### 5.2 Một số khuyến nghị

Dựa vào kết quả nghiên cứu của đề tài, tác giả xin đề xuất một số khuyến nghị đến trường ĐH Lạc Hồng như sau:

Trường Đại học Lạc Hồng muốn nâng cao kết quả tuyển sinh của mình trong tương lai: Thứ nhất, nâng cao khả năng có việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Nhà trường không chỉ chú trọng đến đầu vào mà còn cả "đầu ra" của trường. Giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp không chỉ góp phần giải quyết đầu ra mà nó còn thu hút đầu vào và khẳng định "thương hiệu" của nhà trường với xã hội. Nhà trường nên chú trọng đến việc thực hiện nhiều giải pháp để giúp SV có cơ hội tìm được việc làm cao sau tốt nghiệp. Tỷ lệ có việc làm của SV ra trường cao là yêu cầu bắt buộc, sống còn của các trường ĐH hiện nay nếu cạnh tranh bình đẳng theo quy luật thị trường. Chất lượng đào tạo của nhà trường cũng được phản ánh trung thực qua thông số nêu trên. Kết quả của quá trình đào tạo của nhà trường luôn được thể hiện rõ bởi tỷ lệ sinh viên có việc làm trước, ngay và sau khi ra trường đúng ngành nghề đào tạo, rải rộng ở các vị trí công việc, cấp độ trong các tổ chức của nền kinh tế trong và ngoài nước. Việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhằm nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm là một quá trình, không phải một đích đến nhất thời. Bên cạnh đó, nhà trường cần quan tâm hơn

nữa đến chi phí, bao gồm học phí và các khoản chi phí đi kèm, đảm bảo chi phí có khả năng cạnh tranh tốt với các trường khác trong khu vực.

Thứ hai, Nhà trường cần thực hiện quảng cáo cung cấp đầy đủ thông tin về trường thông qua các phương tiện truyền thông. Tăng cường nỗ lực tuyên truyền quảng bá hình ảnh của nhà trường. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh trường ĐH Lạc Hồng phải được tiến hành liên tục, không nên đợi tới mùa tuyển sinh rồi mới đi đến các trường THPT để tư vấn tuyển sinh. Thực tế lúc ấy đã quá muộn vì phần lớn các em học sinh THPT nói chung và học sinh lớp 12 nói riêng đã có quyết định chọn trường ĐH – CĐ. Ở mùa tuyển sinh các trường ĐH - CĐ nào cũng tham gia tư vấn tuyển sinh, khi đó các em học sinh sẽ bị quá tải thông tin về các trường. Hơn nữa, hình ảnh Trường Đại học Lạc Hồng phải trực tiếp cạnh tranh với các trường ĐH – CĐ công lập danh tiếng. Điều này vô tình làm cho Trường ĐH Lạc Hồng trở thành đối tượng được đem ra so sánh các trường ĐH – CĐ danh tiếng khác. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần tạo điều kiện một cách tối đa để các em học sinh được đến tham quan trực tiếp nhà trường vì đây cũng là một trong những yếu tố có tác động mạnh mẽ các em quyết định chọn trường ĐH.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ tư vấn tuyển sinh thật chuyên nghiệp. Đội ngũ cán bộ tư vấn tuyển sinh ngày càng đóng vai trò quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả tuyển sinh của trường ĐH. Theo tác giả, Trường ĐH Lạc Hồng cần phải chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tư vấn tuyển sinh thật chuyên nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác dạy và học. Không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý dạy và học vì hoạt động này có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả tuyển sinh của nhà trường. Nếu công tác dạy và học của trường đạt kết quả tốt, tạo nhiều ấn tượng đẹp đối với sinh viên của trường thì những ấn tượng đó sẽ được truyền phát ra xã hội càng nhiều. Sinh viên là một yếu tố marketing hữu hiệu nhất, sinh viên của trường từ nhiều địa phương khác nhau, những sinh viên này sẽ mang những điều diễn ra ở trường phản ánh lại với gia đình, bạn bè, người thân và đặc biệt là các em học sinh THPT nói chung học sinh lớp 12 nói riêng, đó là những đối tượng mà Trường ĐH Lạc Hồng cần đưa thông tin đến.

Thứ tư, Nhà trường phải lưu ý đến vấn đề xây dựng các ngành đào tạo đa dạng và hấp dẫn, các ngành đào tạo đang thu hút nhiều lao động hiện tại và tương lai. Cùng với đó, xây dựng một ĐH Lạc Hồng uy tín chất lượng là một địa chỉ đào tạo danh tiếng và có thương hiệu.

## 6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Minh Hà & Ctg., “Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn Trường Đại học Mở TP.HCM”, Đề tài nghiên cứu

- khoa học thuộc Trường Đại học Mở TP.HCM, 2011.
- [2] Lưu Ngọc Liêm, “Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường học của sinh viên đại học Lạc Hồng”, Đề tài nghiên cứu khoa học thuộc trường ĐH Lạc Hồng, 2015.
- [3] Nguyễn Đức Nghĩa, “Một số nét về hiện trạng và kết quả đào tạo nguồn lực trình độ ĐH– CĐ tại khu vực TP. HCM”, ĐHQG TP. HCM, 2004.
- [4] Nguyễn Thanh Phong, “Yếu tố quyết định chọn trường ĐHTG của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”, Đề tài nghiên cứu khoa học thuộc trường Đại học Tiền Giang, 2013.
- [5] Trần Văn Quý, Cao Hào Thi (2009), “Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐH của học sinh trung học phổ thông”, Tạp chí phát triển Khoa học & Công nghệ (số 15-2009), ĐHQG TP.HCM.
- [6] Nguyễn Phương Toàn, “Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường của học sinh lớp 12 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”, Luận văn Thạc sỹ, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục – ĐH QG Hà Nội, 2011.
- [7] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, NXB Hồng Đức, TP.HCM, 2008.
- [8] Borchert. M., “Career choice factors of high school students”, University of Wisconsin-Stout, USA. 2002.
- [9] Bromley H. Kniveton, “Influences and motivations on which students base their choice of career”, Loughborough University, UK, 2004.
- [10] Chapman D. W., “A model of student college choice”, The Journal of Higher Education, 52(5), pp. 490-505, 1981.
- [11] Joseph Sia Kee Ming, “Institutional Factors Influencing Students’ College Choice Decision in Malaysia: A Conceptual Framework”, International Journal of Business and Social Science, Vol. 1 No. 3; December 2010.
- [12] Marvin J. Burns., “Factors influencing the college choice of african-american student admitted to the college of agriculture, food and natural resources”, A Thesis presented to the Faculty of the Graduate School. University of Missouri-Columbia, 2006.
- [13] Mei Tang, Wei Pan, Mark D. Newmeyer, “Factors influencing high school student’s career aspirations”, University of Cincinnati, USA, 2008.
- [14] Russayani ISMAIL, “Factors affecting choice for education destination: A case study of international students at Universiti Utara Malaysia, Department of Economics”, College of Arts and Sciences Universiti Utara Malaysia, 2010.
- [15] Ruth E. Kallio., “Factors influencing the college choice decisions of graduate students”, Research in Higher Education, Vol. 36, No. 1, 1995.
1. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-32-2015-TT-BGDDT-xac-dinh-chi-tieu-tuyen-sinh-co-so-giao-duc-dai-hoc-298539.aspx>
2. <http://aum.edu.vn/tin-tuc/tong-hop-nhung-dieu-can-luu-y-ve-ky-thi-tot-nghiep-thpt-quoc-gia-2017.html>

## TIỂU SỬ TÁC GIẢ



Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan

Sinh năm 1987, Long Thành, Đồng Nai. Tốt nghiệp Đại học năm 2010 và Thạc sỹ năm 2014 tại trường Đại học Lạc Hồng (Đồng Nai). Hiện đang là giảng viên Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng. Lĩnh vực nghiên cứu: Tài chính, ngân hàng, chứng khoán, ...v.v.

Email: loannnguyentcnh@lhu.edu.vn